TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2013

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
1	0964060008	Nguyễn Vĩnh	**Duy**	160185	6.04	TB khá	B2LK92DB	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
2	0964060040	Hồ Quốc	**Thái**	020483	6.06	TB khá	B2LK92DB	Đồng Tháp	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
3	0964060042	Phùng Thị Ngọc	**Thành**	061185	6.24	TB khá	B2LK93DB	Đăk Lăk	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
4	0964062014	Huỳnh Thành	**Đạt**	120285	6.28	TB khá	B2LK93DB	Đồng Nai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
5	0964062016	Lê Thị Cẩm	**Hằng**	211285	6.28	TB khá	B2LK93DB	Đồng Nai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
6	0964062064	Nguyễn Văn	**Tứ**	091183	6.22	TB khá	B2LK93DB	Hà Tĩnh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
7	1064060001	Trần Xuân	**Anh**	300582	5.92	Trung bình	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
8	1064060004	Huỳnh Viết Tiến	**Bộ**	290578	6.01	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
9	1064060005	Lương Vĩnh	**Cường**	061184	6.25	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
10	1064060006	Nguyễn Thị Thùy	**Dung**	090280	6.13	TB khá	B2LK102C	Cửu Long	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
11	1064060011	Lê Thị Kim	**Điệp**	160585	6.03	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
12	1064060013	Ngô Thị Hương	**Giang**	200884	6.26	TB khá	B2LK102C	Nghệ Tĩnh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
13	1064060017	Phan Thị Thúy	**Hằng**	020980	5.9	Trung bình	B2LK102C	Nghệ Tĩnh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
14	1064060018	Dương Văn	**Hoàng**	110578	5.86	Trung bình	B2LK102C	Quảng Nam	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
15	1064060020	Nguyễn Xuân	**Hòa**	030880	6.06	TB khá	B2LK102C	Phú Khánh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
16	1064060025	Trương Bữu	**Kỳ**	000084	5.93	Trung bình	B2LK102C	Đồng Tháp	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
17	1064060033	Nguyễn Ngọc	**Minh**	110282	6.33	TB khá	B2LK102C	Đồng Tháp	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
18	1064060034	Kiều Nguyệt Ngọc	**My**	040687	6.06	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
19	1064060038	Lê Nguyên	**Ngọc**	030381	5.99	Trung bình	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
20	1064060053	Mai Thị Phương	**Thanh**	231172	6.49	TB khá	B2LK102C	Cần Thơ	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
21	1064060054	Võ Lê Tâm	**Thanh**	010682	6.33	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
22	1064060056	Bùi Thanh	**Thảo**	131086	6.71	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
23	1064060058	Lê Thị Loan	**Thảo**	250680	6.1	TB khá	B2LK102C	An Giang	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
24	1064060059	Phạm Văn	**Thắng**	011183	6.31	TB khá	B2LK102C	Nam Định	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
25	1064060063	Lỗ Thị	**Thu**	030585	5.94	Trung bình	B2LK102C	Vĩnh Phúc	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
26	1064060064	Ngô Thị Ngọc	**Thu**	071086	6.52	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
27	1064060065	Lý Thị Thanh	**Thúy**	171076	5.9	Trung bình	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
28	1064060073	Trịnh Thị Thùy	**Trang**	020587	6.1	TB khá	B2LK102C	Đồng Tháp	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
29	1064060074	Nguyễn Thị Ngọc	**Trà**	010185	6.03	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
30	1064060075	Dương Thụy Mai	**Trâm**	180587	6.07	TB khá	B2LK102C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
31	1064060078	Nguyễn Thanh	**Trúc**	041184	6.54	TB khá	B2LK102C	Sông Bé	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
32	1064060080	Phạm Văn	**Trường**	020876	6.17	TB khá	B2LK102C	Nam Hà	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
33	1064060082	Chế Minh	**Tuấn**	300382	5.9	Trung bình	B2LK102C	Lâm Đồng	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
34	1064060084	Trần	**Tuấn**	020172	6.71	TB khá	B2LK102C	Đăk Lăk	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
35	1064062004	Nguyễn Quốc	**Anh**	100287	6.03	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
36	1064062005	Nguyễn Thị Quế	**Anh**	030682	6.4	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
37	1064062008	Hoàng Thị An	**Bình**	260385	6.06	TB khá	B2LK111C	Nghệ An	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
38	1064062012	Huỳnh Tấn	**Công**	100982	5.86	Trung bình	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
39	1064062015	Nguyễn Khắc	**Điệp**	080282	7.08	Khá	B2LK111C	Ninh Bình	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
40	1064062026	Nguyễn Hồng	**Hoa**	300385	6.74	TB khá	B2LK111C	Bến Tre	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
41	1064062028	Nguyễn Quốc	**Huy**	120386	6.03	TB khá	B2LK111C	Long An	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
42	1064062030	Phạm Thị Thanh	**Huyền**	301085	6.15	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
43	1064062031	Đào Ngọc	**Hưng**	040687	6.19	TB khá	B2LK111C	Long An	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
44	1064062032	Đoàn Việt	**Hưng**	200981	6.18	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
45	1064062035	Võ Quốc	**Khánh**	120184	6.24	TB khá	B2LK111C	Sông Bé	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
46	1064062036	Trần Đăng	**Khoa**	150777	6.46	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
47	1064062037	Trịnh Quang	**Kiên**	260786	5.88	Trung bình	B2LK111C	Sông Bé	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
48	1064062039	Nguyễn Thanh	**Lâm**	250688	7.07	Khá	B2LK111C	Sông Bé	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
49	1064062042	Phạm Thị Xuân	**Liễu**	060581	6.1	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
50	1064062044	Hồ Sĩ	**Lưu**	080684	6.39	TB khá	B2LK111C	Đăk Lăk	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
51	1064062045	Phạm Thị	**Lưu**	120284	6.4	TB khá	B2LK111C	Quảng Bình	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
52	1064062049	Trần Thục	**Mỹ**	300878	6.29	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
53	1064062052	Nguyễn Tấn	**Nghĩa**	300874	7.04	Khá	B2LK111C	Gia Định	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
54	1064062053	Huỳnh Thị Hồng	**Ngọc**	221084	6.4	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
55	1064062054	Nguyễn Thành	**Nhân**	170881	6.9	TB khá	B2LK111C	An Giang	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
56	1064062055	Trầm Hoàng Anh	**Nhân**	030782	6	TB khá	B2LK111C	Trà Vinh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
57	1064062056	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	180883	6	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
58	1064062058	Nguyễn Thị Ngọc	**Phương**	081283	6.19	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
59	1064062060	Nguyễn Thị	**Phượng**	010778	6.24	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
60	1064062062	Nguyễn Hữu	**Sang**	300974	7.24	Khá	B2LK111C	Thái Bình	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
61	1064062065	Nguyễn Hữu	**Tâm**	021072	7.42	Khá	B2LK111C	Thanh Hóa	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
62	1064062072	Huỳnh Đình	**Thạch**	131172	6.64	TB khá	B2LK111C	Sài Gòn	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
63	1064062075	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	010582	6.03	TB khá	B2LK111C	Tiền Giang	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
64	1064062078	Trần Thị Ngọc	**Thúy**	151087	6.68	TB khá	B2LK111C	Sông Bé	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
65	1064062079	Nguyễn Thị	**Thủy**	211086	6.35	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
66	1064062081	Đinh Văn	**Tiếp**	270379	6.56	TB khá	B2LK111C	Hà Nam	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
67	1064062084	Bùi Văn	**Tốn**	030384	6.29	TB khá	B2LK111C	Hà Bắc	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
68	1064062086	Huỳnh Thu	**Trúc**	150987	6.07	TB khá	B2LK111C	Đồng Nai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nữ
69	1064062094	Tưởng Xuân	**Vinh**	201185	5.81	Trung bình	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
70	1064062095	Huỳnh Hồ	**Vũ**	091178	6.21	TB khá	B2LK111C	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy (Bằng thứ hai)	Nam
71	40762105	Bùi Thị Kim	**Dung**	301289	5.77	Trung bình	KITE07A2	Đồng Tháp	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
72	40762140	Trần Minh	**Hiếu**	020689	5.8	Trung bình	KITE07A1	Quảng Ngãi	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
73	40762308	Cao Minh	**Tú**	091188	6.4	TB khá	KITE07A1	Bến Tre	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
74	0854020051	Trần Thị Ngọc	**Hà**	190490	7.12	Khá	KITE08A2	Quảng Trị	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
75	0854020068	Phùng Kim Nhựt	**Hoa**	220190	6.04	TB khá	KITE08A2	An Giang	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
76	0854020071	Nguyễn Văn	**Hoàn**	010889	6.48	TB khá	KITE08A3	Hà Nội	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
77	0854020110	Nguyễn Trần	**Long**	210189	6.42	TB khá	KITE08A3	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
78	0854020185	Hồ Văn	**Thanh**	161090	6.59	TB khá	KITE08A2	Sóc Trăng	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
79	0854020267	Trương Hoàng	**Vũ**	030290	6.1	TB khá	KITE08A3	Thuận Hải	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
80	0854020280	Nguyễn Trường	**Vũ**	220490	6.43	TB khá	KITE08A3	Sông Bé	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
81	0857010289	Võ Thị	**Vi**	130590	6.84	TB khá	KITE09A3	Quảng Nam - Đà Nẵng	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
82	0954020005	Nguyễn Minh	**Anh**	040690	6.29	TB khá	KITE09A1	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
83	0954020009	Hồ Quang	**Bảo**	040691	6.95	TB khá	KITE09A2	Thuận Hải	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
84	0954020010	Phạm Tiến	**Bảo**	290590	6.51	TB khá	KITE09A2	Phú Yên	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
85	0954020016	Huỳnh Thị Bảo	**Châu**	120191	7.21	Khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
86	0954020034	Đỗ Thị	**Hà**	191090	6.99	TB khá	KITE09A2	Thuận Hải	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
87	0954020040	Nguyễn Song	**Hào**	230490	7.11	Khá	KITE09A2	Kiên Giang	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
88	0954020053	Lê Văn	**Khánh**	060690	6.63	TB khá	KITE09A2	Thanh Hóa	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
89	0954020055	Ngô Duy	**Khoa**	040191	6.64	TB khá	KITE09A2	Đăk Lăk	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
90	0954020064	Đinh Thị Nhất	**Linh**	020491	6.38	TB khá	KITE09A2	Kon Tum	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
91	0954020072	Vương Dương T Kiều	**Loan**	190890	7.17	Khá	KITE09A2	Quảng Nam	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
92	0954020074	Nguyễn Hoàng Khánh	**Ly**	151291	6.95	TB khá	KITE09A1	Ninh Thuận	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
93	0954020081	Ng~thị Hằng Nguyệt	**Nga**	150991	6.84	TB khá	KITE09A3	Lâm Đồng	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
94	0954020101	Hồ Kim	**Phụng**	171291	6.11	TB khá	KITE09A1	Đăk Lăk	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
95	0954020102	Bùi Trúc	**Phương**	270891	8.02	Giỏi	KITE09A2	Tây Ninh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
96	0954020112	Đinh Xuân	**Sáng**	020791	6.22	TB khá	KITE09A3	Gia Lai	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
97	0954020113	Lý Trọng	**Tài**	241091	6.18	TB khá	KITE09A2	Thuận Hải	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
98	0954020120	Huỳnh Thị Thu	**Thảo**	140391	7.02	Khá	KITE09A2	Gia Lai - Kon Tum	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
99	0954020128	Phan Võ Tùng	**Thịnh**	230491	6.7	TB khá	KITE09A2	Gia Lai	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
100	0954020136	Vũ Thị Ngọc	**Thủy**	100491	7.23	Khá	KITE09A1	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
101	0954020139	Nguyễn Thị	**Thường**	050691	6.88	TB khá	KITE09A2	Phú Yên	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
102	0954020140	Lê Nguyên	**Thức**	100591	6.65	TB khá	KITE09A2	Bình Định	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
103	0954020142	Hà Thị	**Tình**	200791	6.62	TB khá	KITE09A2	Hải Dương	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
104	0954020151	Phạm Thị Huyền	**Trang**	201191	6.31	TB khá	KITE09A3	Đăk Lăk	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
105	0954020173	Nguyễn Thị	**Tuyền**	150291	8.07	Giỏi	KITE09A2	Bình Định	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
106	0954020181	Hoàng Thị Như	**Vân**	101291	6.74	TB khá	KITE09A3	Quảng Ngãi	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
107	0954020182	Huỳnh Nguyễn Thùy	**Vân**	090591	7.4	Khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
108	0954020186	Nguyễn Hoàng	**Vũ**	040390	6.75	TB khá	KITE09A2	Đăk Lăk	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
109	0954020187	Nguyễn Minh	**Vũ**	110191	5.92	Trung bình	KITE09A2	Bình Định	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
110	0954022014	Trần Quốc	**Bồi**	140391	8.53	Giỏi	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
111	0954022019	Trần Văn	**Chính**	011291	7.02	Khá	KITE09A2	Hà Tĩnh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
112	0954022033	Phạm Hữu	**Hai**	261189	7.01	Khá	KITE09A1	Sóc Trăng	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
113	0954022045	Nguyễn Trọng	**Hiếu**	111290	6.99	TB khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
114	0954022049	Ngô Đức	**Hoàng**	090889	6.35	TB khá	KITE09A3	Đăk Lăk	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
115	0954022059	Lê Thanh	**Kiều**	300391	7.4	Khá	KITE09A3	Long An	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
116	0954022080	Lê Thị	**Nga**	151290	7.01	Khá	KITE09A2	Hải Dương	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
117	0954022090	Trương Thị Thanh	**Nhàn**	150591	7.5	Khá	KITE09A3	Phú Yên	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
118	0954022099	Phạm Châu	**Phú**	280591	6.94	TB khá	KITE09A3	Kiên Giang	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
119	0954022119	Huỳnh Thị Lệ	**Thành**	221091	6.83	TB khá	KITE09A2	Bình Thuận	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
120	0954022122	Phạm Vũ Phương	**Thảo**	230690	7.31	Khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
121	0954022127	Trịnh Doanh	**Thiên**	170887	6.52	TB khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
122	0954022131	Lê Thị Anh	**Thơ**	271091	7.39	Khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
123	0954022135	Nguyễn Công	**Thủ**	100791	7.47	Khá	KITE09A3	Tiền Giang	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
124	0954022141	Trần Minh	**Tín**	291191	6.35	TB khá	KITE09A2	Khánh Hòa	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
125	0954022149	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	251191	7.97	Khá	KITE09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
126	0954022167	Đào Thanh	**Trúc**	040491	7.08	Khá	KITE09A2	Khánh Hòa	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
127	0954022169	Trần Thị	**Trúc**	030491	6.58	TB khá	KITE09A2	Phú Yên	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
128	0954022180	Hà Thị Thúy	**Vân**	190590	6.83	TB khá	KITE09A3	Bình Định	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
129	0954022184	Phan Trường	**Viễn**	250191	6.24	TB khá	KITE09A3	Ninh Thuận	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
130	0954052075	Nguyễn Thị	**Tho**	120491	6.8	TB khá	KITE09A1	Nam Hà	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
131	0954052096	Huỳnh Thị Hồng	**Tuyết**	230591	6.53	TB khá	KITE09A3	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
132	0954020073	Nguyễn Đăng	**Long**	091191	6.95	TB khá	LK09A4	Thừa Thiên Huế	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
133	0954052073	Nguyễn Tấn	**Thạnh**	101287	6.31	TB khá	LK09A2	Gia Lai - Kon Tum	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
134	0954062002	Nguyễn Thuận	**An**	111190	7.19	Khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
135	0954062003	Hà Trần Thị Mai	**Anh**	310191	6.43	TB khá	LK09A1	Gia Lai - Kon Tum	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
136	0954062005	Nguyễn Tới	**Anh**	000090	6.24	TB khá	LK09A2	Bạc Liêu	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
137	0954062006	Phan Thế	**Anh**	071189	6.75	TB khá	LK09A3	Đăk Lăk	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
138	0954062008	Đào Vũ Hải	**Bình**	081287	8.06	Giỏi	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
139	0954062014	Nguyễn Thị Mai	**Châu**	140490	6.62	TB khá	LK09A4	Quảng Ngãi	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
140	0954062020	Bùi Văn	**Cương**	061088	6.12	TB khá	LK09A4	Bình Trị Thiên	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
141	0954062023	Trần Quang	**Diệu**	180989	6.63	TB khá	LK09A4	Thái Bình	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
142	0954062033	Đoàn Thái	**Dương**	280991	6.21	TB khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
143	0954062040	Hồ Huy	**Đạt**	181191	7.11	Khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
144	0954062045	Lê Văn	**Đồng**	120687	6.92	TB khá	LK09A2	Thanh Hóa	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
145	0954062046	Nguyễn Hữu	**Đức**	310191	6.86	TB khá	LK09A3	Tây Ninh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
146	0954062055	Phan Thanh	**Hạnh**	250591	6.74	TB khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
147	0954062056	Nguyễn Quản Thu	**Hằng**	151090	6.85	TB khá	LK09A3	Gia Lai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
148	0954062063	Đoàn Thị	**Hoa**	181091	6.41	TB khá	LK09A3	Bà Rịa - Vũng Tàu	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
149	0954062064	Nguyễn Thị Mỹ	**Hoa**	141090	6.87	TB khá	LK09A4	Ninh Thuận	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
150	0954062065	Trần Thị	**Hoan**	200490	6.12	TB khá	LK09A3	Thuận Hải	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
151	0954062066	Nguyễn Mạnh	**Hòa**	200585	6.85	TB khá	LK09A3	Đồng Nai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
152	0954062079	Nguyễn Thị	**Hường**	010991	6.77	TB khá	LK09A2	Vĩnh Phú	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
153	0954062082	Võ Hoàng Phú	**Khánh**	281091	6.45	TB khá	LK09A2	Long An	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
154	0954062090	Trần Đắc Bảo	**Kim**	070991	6.33	TB khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
155	0954062091	Phan Hoàng	**Lam**	041091	6.03	TB khá	LK09A1	Minh Hải	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
156	0954062096	Nguyễn Thị ánh	**Linh**	300391	6.79	TB khá	LK09A3	Bình Phước	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
157	0954062097	Nguyễn Thị Ngọc	**Linh**	191191	7.06	Khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
158	0954062098	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	311291	6.1	TB khá	LK09A2	Bình Thuận	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
159	0954062105	Trương Vĩnh	**Lợi**	111091	6.29	TB khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
160	0954062106	Nguyễn Văn	**Luân**	200890	6.26	TB khá	LK09A3	Thừa Thiên Huế	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
161	0954062108	Phan Công	**Lý**	060491	6.7	TB khá	LK09A2	Tây Ninh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
162	0954062109	Võ Thị Kim	**Lý**	191091	6.62	TB khá	LK09A4	Quảng Ngãi	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
163	0954062112	Đinh Hoàng	**Nam**	160391	6.79	TB khá	LK09A2	Bắc Giang	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
164	0954062114	Châu Đà	**Nguyên**	070690	6.79	TB khá	LK09A1	Đà Nẵng	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
165	0954062121	Mai Thị Kiều	**Nhi**	180491	7.01	Khá	LK09A2	Phú Yên	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
166	0954062128	Nguyễn Thị Hoàng	**Oanh**	221291	6.38	TB khá	LK09A2	Quảng Trị	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
167	0954062140	Võ Thị Như	**Quỳnh**	221090	6.57	TB khá	LK09A1	Quảng Ngãi	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
168	0954062150	Phạm Tân	**Tân**	161091	6.48	TB khá	LK09A2	Gia Lai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
169	0954062153	Nguyễn Thị Thiên	**Thanh**	120191	8.02	Giỏi	LK09A3	Đăk Lăk	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
170	0954062156	Nguyễn Vũ	**Thanh**	000087	6.26	TB khá	LK09A4	Đồng Tháp	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
171	0954062160	Đặng Ngọc Thanh	**Thảo**	310791	7.28	Khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
172	0954062161	Lê Nguyễn Thanh	**Thảo**	140790	6.06	TB khá	LK09A2	Bình Định	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
173	0954062163	Nguyễn Đỗ Phương	**Thảo**	181090	5.79	Trung bình	LK09A1	Kon Tum	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
174	0954062167	Nguyễn Đình	**Thiện**	081191	6.51	TB khá	LK09A3	Đồng Nai	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
175	0954062169	Nguyễn Quỳnh	**Thơ**	051290	6.82	TB khá	LK09A1	Hà Bắc	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
176	0954062171	Nguyễn Thị	**Thuận**	080390	6.74	TB khá	LK09A4	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
177	0954062172	Phạm Thị	**Thùy**	160490	6.57	TB khá	LK09A2	Quảng Ngãi	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
178	0954062173	Nguyễn Tài Minh	**Thư**	200891	7	Khá	LK09A2	Khánh Hòa	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
179	0954062175	Phạm Hồng Thanh	**Toán**	250687	5.87	Trung bình	LK09A3	Kiên Giang	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam

TỔNG HỢP DANH SÁCH TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT TỐT NGHIỆP NGÀY 10 THÁNG 9 NĂM 2013

---

* *Cập nhật lúc 14g00 ngày 05/09/2013*

TT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm TBTL	Xếp loại TN	Lớp SV	Nơi sinh	Ngành	Hình thức đào tạo	Nam/nữ
180	0954062180	Phạm Huyền	**Trang**	260291	6.71	TB khá	LK09A2	Quảng Ninh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
181	0954062198	Cái Minh	**Tuyền**	051291	6.62	TB khá	LK09A3	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
182	0954062200	Hồ Văn	**Tú**	060491	7.01	Khá	LK09A2	Bến Tre	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
183	0954062211	Lê Thị	**Yến**	110391	7.09	Khá	LK09A1	Hưng Yên	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
184	0954062212	Nguyễn Thị	**Yến**	071285	7.1	Khá	LK09A1	Hải Phòng	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
185	0954062216	Trần Văn	**Sang**	010190	6.27	TB khá	LK09A4	Quảng Trị	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
186	0954062222	Hà Xuân	**Trường**	161291	6.93	TB khá	LK09A1	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nam
187	0954062226	Lạc Hồng	**Dinh**	200690	7.13	Khá	LK09A4	Cửu Long	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
188	095406H821	Văn Thị Kim	**Ngọc**	171090	7.01	Khá	LK09A3	Tp. Hồ Chí Minh	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ
189	095406H901	Lê Thị Tuyết	**Mai**	220891	7.35	Khá	LK09A3	An Giang	Luật kinh tế	ĐH Chính quy	Nữ

KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT